Đơn vị ban hành:Bộ Y tế
Chứng thư: Bộ Y tế
Ngày ký: 17/03/2020 09:03:55
Hệ thống VOffice Bộ Y Tế

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 904 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành "Sổ tay Hướng dẫn tổ chức thực hiện cách ly y tế vùng có dịch COVID - 19"

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Sổ tay Hướng dẫn tổ chức thực hiện cách ly y tế vùng có dịch COVID - 19".

Điều 2. "Sổ tay Hướng dẫn tổ chức thực hiện cách ly y tế vùng có dịch COVID - 19" là tài liệu hướng dẫn được áp dụng trên toàn quốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- UBND tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

BỘ Y TẾ

SỔ TAY
HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ VÙNG CÓ DỊCH COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 904 /QĐ-BYT ngày 16 tháng 05 năm 2020 của Bộ Y tế)

Hà Nội, 2020

MỤC LỤC

I. Mục đích **3**
II. Thời điểm xem xét thiết lập vùng cách ly y tế **3**
III. Cơ sở pháp lý **3**
IV. Quy mô **3**
V. Thời gian **3**
VI. Cách thức tổ chức **3**
1. Quyết định thiết lập vùng cách ly 3
2. Tổ chức thực hiện 3
2.1. Công tác truyền thông trước khi thực hiện cách ly 3
2.2. Thiết lập chốt, trạm kiểm soát ra/vào vùng cách ly 4
2.3. Đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự trong vùng cách ly 4
2.4. Đảm bảo an sinh xã hội trong vùng cách ly 5
3. Thực hiện các hoạt động y tế trong vùng cách ly **5**
3.1. Thiết lập hệ thống giám sát phát hiện chủ động bệnh dịch tại cộng đồng: 5
3.2. Tổ chức cách ly y tế 6
3.3. Tổ chức các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng cách ly. 8
3.4. Bảo đảm công tác kiểm soát phòng chống lây nhiễm tại cơ sở điều trị 10
3.5. Hoạt động truyền thông phòng chống dịch trong vùng cách ly 11
4. Kiểm tra, giám sát **11**

SỔ TAY HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ VÙNG CÓ DỊCH COVID-19

I. Mục đích

Khoanh vùng, cách ly y tế toàn bộ vùng dịch, dập dịch triệt để, không để dịch lây lan sang các địa phương khác.

II. Thời điểm xem xét thiết lập vùng cách ly y tế

Khi vùng dịch đã có sự lây lan trong cộng đồng và có nguy cơ lớn lây lan sang các khu vực, địa phương khác trong khi hầu hết các khu vực, địa phương khác chưa có ca bệnh hoặc chỉ có một số ít ca bệnh xâm nhập.

III. Cơ sở pháp lý

Thực hiện Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

IV. Quy mô

Quy mô khoanh vùng cách ly tùy theo tình hình dịch thực tế tại địa phương có thể lựa chọn quy mô như sau:

- Cụm dân cư, khu phố, cơ quan, đơn vị.
- Thôn, tổ, đội, ấp.
- Xã, phường, thị trấn.
- Quận, huyện.

V. Thời gian

Cách ly tối thiểu 28 ngày kể từ ngày thực hiện cách ly. Tùy theo diễn biến tình hình dịch và nguy cơ lây lan trong vùng cách ly mà thời gian cách ly có thể kéo dài hơn.

VI. Cách thức tổ chức

1. Quyết định thiết lập vùng cách ly

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra Quyết định thiết lập vùng cách ly trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Y tế trong đó nêu rõ địa điểm, thời gian, phạm vi vùng cách ly.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Công tác truyền thông trước khi thực hiện cách ly

Tổ chức truyền thông bằng nhiều hình thức đến từng hộ dân để quán triệt chủ trương, tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thiết lập vùng cách ly y tế, cụ thể là:

- Truyền thông về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của việc lập vùng cách ly y tế;

- Truyền thông, vận động nhân dân về vai trò, trách nhiệm công dân và trách nhiệm xã hội của mỗi người và mỗi gia đình trong việc thực hiện cách ly chống dịch.

- Phát động phong trào toàn thể nhân dân tham gia phòng chống dịch bệnh.

2.2. Thiết lập chốt, trạm kiểm soát ra/vào vùng cách ly

- Khảo sát địa lý, địa hình, địa vật toàn vùng cách ly.

- Vẽ sơ đồ toàn bộ đường chính, đường làng, lối mở, ngõ, ngách ra/vào vùng cách ly.

- Lập sơ đồ chốt, trạm kiểm soát tại tất cả đường chính, đường làng, lối mở, ngõ, ngách ra/vào vùng cách ly.

- Phân công và bố trí lực lượng tại các chốt/trạm kiểm soát.

- Thành phần chốt/trạm kiểm soát: nên bao gồm cán bộ công an, quân đội, cán bộ xã, cán bộ y tế, dân quân, các đoàn thể, tổ liên gia, trong đó chốt trưởng nên là cán bộ công an.

- Nhiệm vụ của chốt/trạm kiểm soát:

+ Kiểm soát chặt chẽ và hạn chế tối đa người ra, người vào vùng cách ly. Người ra/vào vùng cách ly phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

+ Lập danh sách, đo thân nhiệt, quan sát tình trạng sức khỏe tất cả người được phép ra/vào vùng cách ly.

+ Yêu cầu tất cả những người được phép vào vùng cách ly phải đeo khẩu trang và khử khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn tay nhanh; khi ra phải tháo bỏ khẩu trang đã sử dụng và thu gom vào nơi quy định tại chốt kiểm soát và khử khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn tay nhanh.

+ Kiểm soát vật phẩm, động vật, thực phẩm và các hàng hóa khác có khả năng lây truyền dịch bệnh.

+ Kiểm soát, khử trùng toàn bộ phương tiện được phép ra/vào vùng cách ly.

2.3. Đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự trong vùng cách ly

- Chính quyền và các cơ quan chức năng triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự cho người dân trong vùng cách ly.

- Đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trong vùng cách ly.

- Không tổ chức các hoạt động, sự kiện tập trung đông người như vui chơi, giải trí, lễ hội, sự kiện ăn uống đông người … trong vùng cách ly.

- Học sinh trong vùng cách ly nghỉ học; học sinh, giáo viên, người lao động trong vùng cách ly học tập, làm việc bên ngoài vùng cách ly cũng phải được cho nghỉ và không đi ra ngoài vùng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

2.4. Đảm bảo an sinh xã hội trong vùng cách ly

Chính quyền và các cơ quan chức năng đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về an sinh xã hội cho người dân trong vùng cách ly thông qua việc cung ứng, thiết lập các điểm bán hàng bình ổn giá trong khu vực cách ly thay cho việc họp chợ để cung cấp:

- Nhu yếu phẩm.
- Lương thực, thực phẩm.
- Năng lượng, xăng dầu.
- Thuốc chữa bệnh thiết yếu.
- Đảm bảo cung cấp đủ điện, nước sạch sinh hoạt.
- Đảm bảo việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.
- Cung ứng trang bị phòng bệnh cá nhân: khẩu trang, xà phòng, các chất sát khuẩn thông thường.
- Cung ứng các nguyên vật liệu khác như vật liệu xây dựng, vật liệu điện, nước …
- Đảm bảo vệ sinh trong hoạt động mai táng và hoả táng theo quy định.
- Hỗ trợ sinh hoạt phí cho người dân trong vùng cách ly nếu địa phương có điều kiện.

3. Thực hiện các hoạt động y tế trong vùng cách ly

3.1. Thiết lập hệ thống giám sát phát hiện chủ động bệnh dịch tại cộng đồng

- Lập danh sách toàn bộ các hộ gia đình và các thành viên gia đình trong vùng cách ly.
- Huy động nhân lực có thể là y tế thôn đội, trưởng thôn, tổ liên gia hoặc hội viên hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên tình nguyện trong xã chia làm các nhóm giám sát, ít nhất mỗi nhóm 2 người.
- Lập danh sách phân công các nhóm chịu trách nhiệm giám sát sức khỏe từng hộ gia đình. Mỗi nhóm phụ trách khoảng 40-50 hộ gia đình.
- Tổ chức tập huấn ngắn gọn về cách thức thực hiện giám sát tại hộ gia đình và giao nhiệm vụ cho tất cả các thành viên (Phụ lục 1).
- Cung cấp các biểu mẫu giám sát, nhiệt kế, khẩu trang và dung dịch sát khuẩn tay cho các nhóm giám sát.
- Xây dựng bản tin ngắn phát trên loa truyền thanh hàng ngày "Thông báo cho người dân về hoạt động theo dõi sức khỏe hộ gia đình" để nhân dân biết và hợp tác (Phụ lục 2).

- Cung cấp số điện thoại đường dây nóng báo dịch cho toàn thể nhân dân trong vùng cách ly biết để người dân chủ động thông báo khi bản thân hoặc người trong gia đình có biểu hiện nghi mắc bệnh.

- Hàng ngày, nhóm giám sát "**rà từng ngõ, gõ từng nhà**" thực hiện đo thân nhiệt, hỏi từng người tại hộ gia đình về tình hình sức khoẻ để phát hiện ngay những người có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh. Ghi chép kết quả vào Bảng theo dõi sức khỏe cá nhân trong hộ gia đình hàng ngày (Phụ lục 3- Biểu mẫu 1).

- Phân công cán bộ y tế tuyến trên cùng cán bộ y tế xã cắm chốt tại trạm y tế xã để nắm bắt thông tin về dịch bệnh và đảm bảo việc khám chữa bệnh, cấp cứu các bệnh thông thường cho nhân dân. Tại trạm y tế xã bố trí 2 xe cứu thương, một xe chuyên để chở bệnh nhân nghi ngờ mắc COVID-19 đến khu cách ly, một xe riêng để chuyên trở những bệnh nhân cấp cứu do các bệnh khác lên bệnh viện tuyến trên khi có yêu cầu.

- Thông báo cho cộng đồng yêu cầu người nghi mắc bệnh truyền nhiễm nói chung và người nghi mắc COVID-19 nói riêng trong vùng cách ly chỉ đi khám bệnh ban đầu tại trạm y tế xã, không tự ý đi khám bệnh vượt tuyến ra bên ngoài xã.

- Khi phát hiện trường hợp nghi ngờ mắc bệnh tại hộ gia đình, nhóm giám sát cho bệnh nhân đeo khẩu trang và báo cáo ngay bằng điện thoại cho trạm y tế xã.

- Rà soát, lập danh sách toàn bộ những người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ.

- Trạm y tế xã báo cáo và phối hợp với y tế tuyến huyện đưa ngay bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh cũng như những người tiếp xúc gần đến cơ sở cách ly, điều trị và lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định.

- Hàng ngày nhóm giám sát hộ gia đình tổng hợp báo cáo cuối ngày gửi cho trạm y tế xã (Phụ lục 3-Biểu mẫu 2a). Trạm y tế xã tổng hợp báo cáo hàng ngày cho y tế tuyến huyện và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố (Phụ lục 3-Biểu mẫu 2b).

3.2. Tổ chức cách ly y tế

Trong vùng cách ly cần thực hiện các biện pháp cách ly y tế đối với cá nhân nghiêm ngặt hơn so với các nơi khác, cụ thể như sau:

3.2.1. Ca bệnh xác định mắc COVID-19

Cho bệnh nhân cách ly nghiêm ngặt và điều trị tại cơ sở điều trị theo quy định của Bộ Y tế. Cơ sở điều trị bệnh COVID-19 nên là cơ sở điều trị chuyên biệt không chung với việc khám và chữa các bệnh khác.

3.2.2. Nhóm tiếp xúc gần với ca bệnh xác định

a) Người sống trong cùng hộ gia đình với ca bệnh xác định

Đây là những người có nguy cơ rất cao bị lây bệnh nên cần phải được cách ly và theo dõi sức khỏe nghiêm ngặt tại cơ sở Y tế trong vòng 14 ngày kể từ ngày

tiếp xúc lần cuối với ca bệnh xác định. Khu vực cách ly của người sống cùng hộ gia đình phải riêng biệt với khu điều trị bệnh nhân xác định. Lấy mẫu bệnh phẩm người sống trong cùng hộ gia đình xét nghiệm SARS-CoV-2.

+ Nếu kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2 thì xử lý như ca bệnh xác định.

+ Nếu kết quả xét nghiệm âm tính thì tiếp tục cách ly, theo dõi sức khoẻ hàng ngày (đo thân nhiệt, phát hiện các triệu chứng) tại cơ sở y tế đủ 14 ngày kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với ca bệnh xác định. Trong quá trình theo dõi nếu xuất hiện triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh thì tiếp tục lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2.

b) Người tiếp xúc gần khác (hàng xóm, bạn bè, cùng nhóm làm việc …):

Đây cũng là những người có nguy cơ cao bị lây bệnh nên cần phải được cách ly và theo dõi chặt chẽ tại cơ sở y tế hoặc cơ sở cách ly tập trung trong 14 ngày có sự cam kết của người được cách ly với cơ sở cách ly (Phụ lục 5). Khu vực cách ly của người tiếp xúc gần phải riêng biệt với khu điều trị bệnh nhân xác định. Lấy mẫu bệnh phẩm người tiếp xúc gần để xét nghiệm SARS-CoV-2.

+ Nếu kết quả xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2 thì xử lý như ca bệnh xác định.

+ Nếu kết quả xét nghiệm âm tính thì tiếp tục cách ly, theo dõi sức khoẻ hàng ngày (đo thân nhiệt, phát hiện các triệu chứng) tại cơ sở y tế hoặc cơ sở cách ly tập trung đủ 14 ngày kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với ca bệnh xác định. Trong quá trình theo dõi nếu xuất hiện triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh thì tiếp tục lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2.

3.2.3. Ca bệnh nghi ngờ mắc COVID-19

Cho bệnh nhân đeo khẩu trang và đưa đi cách ly ngay tại cơ sở điều trị. Bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh cần được sắp xếp cách ly ở khu riêng với khu điều trị bệnh nhân xác định.

a) Nếu bệnh nhân nghi ngờ có kết quả xét nghiệm dương tính với COVID-19 thì chuyển bệnh nhân sang điều trị và cách ly là ca bệnh xác định.

b) Nếu bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh có kết quả xét nghiệm âm tính với COVID-19 thì chuyển bệnh nhân sang khu cách ly riêng để điều trị.

- Sau 14 ngày, nếu vẫn còn triệu chứng thì lấy mẫu xét nghiệm lần 2, nếu âm tính với bệnh COVID-19 thì chuyển bệnh nhân sang điều trị như các bệnh thông thường khác.

- Nếu bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút cúm mùa: cho bệnh nhân đeo khẩu trang, chuyển bệnh nhân sang khu riêng điều trị bệnh cúm mùa để tránh lây nhiễm cúm mùa cho bệnh nhân khác cũng như cho cộng đồng. Tiếp tục điều trị, cách ly đủ 14 ngày.

3.2.4. Nhóm tiếp xúc gần với ca bệnh nghi ngờ

Yêu cầu cách ly tại nhà, hướng dẫn cách tự phòng bệnh, tự theo dõi sức khoẻ trong khi chờ kết quả xét nghiệm của ca bệnh nghi ngờ và có sự cam kết của người cách ly với chính quyền xã (Phụ lục 4).

- Nếu ca bệnh nghi ngờ có kết quả xét nghiệm dương tính với CoVID-19: áp dụng cách ly những người này như nhóm tiếp xúc gần với ca bệnh xác định.

- Nếu ca bệnh nghi ngờ có kết quả xét nghiệm âm tính: tiếp tục theo dõi sức khoẻ những người này như những người dân khác trong vùng ly.

3.2.5. Hoạt động xử lý môi trường, khử trùng khu vực ổ dịch

a) Đối với hộ gia đình bệnh nhân COVID-19

- Cán bộ y tế trực tiếp xử lý môi trường, khử trùng tại nhà bệnh nhân: lau nền nhà, tay nắm cửa, bàn ghế và bề mặt các đồ vật khác trong nhà bằng dung dịch khử trùng chứa 0,05% clo hoạt tính.

- Phun khử trùng dung dịch khử trùng chứa 0,1% clo hoạt tính các khu vực khác như khu bếp, nhà vệ sinh, sân, xung quanh nhà …

- Tốt nhất nên đóng cổng/cửa nhà bệnh nhân không cho người ngoài ra vào nhà trong khi bệnh nhân và thành viên gia đình bệnh nhân đang được cách ly tại cơ sở y tế.

b) Đối với hộ gia đình liền kề xung quanh:

- Các hộ liền kề xung quanh phải được khử trùng: lau nền nhà, tay nắm cửa, bàn ghế và bề mặt các đồ vật khác trong nhà bằng dung dịch khử trùng chứa 0,05% clo hoạt tính.

- Phun khử trùng dung dịch khử trùng chứa 0,1% clo hoạt tính các khu vực khác như khu bếp, nhà vệ sinh, sân, xung quanh nhà …

c) Đối với hộ gia đình ca bệnh nghi ngờ: Xử lý như đối với ca bệnh xác định.

d) Đối với các khu vực khác:

- Trụ sở ủy ban xã, trường học, trạm y tế, chợ… Phun khử trùng dung dịch khử trùng chứa 0,1% clo hoạt tính.

- Tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm, tiến hành phun khử trùng dung dịch khử trùng chứa 0,1% clo hoạt tính những nơi có nguy cơ ô nhiễm …

3.3. Tổ chức các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng cách ly

Trong thời gian cách ly, người dân trong vùng cách ly không ra khỏi vùng cách ly, do vậy ngành y tế phải bảo đảm công tác y tế thiết yếu, bao gồm: cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường, bệnh mạn tính, các dịch vụ y tế, tiêm chủng cho một số nhóm đối tượng đặc biệt, chăm sóc giảm nhẹ, v.v…Để bảo đảm cho công tác này, cần triển khai các hoạt động sau:

a) Thiết lập tại trạm y tế xã/phường (TYT) ở vùng cách ly một phòng khám bệnh đa khoa tạm thời trong đó phải phân làm 2 khu riêng biệt để tránh lây nhiễm, gồm: khu tiếp nhận, khám và cách ly tạm thời các bệnh nhân nghi mắc bệnh COVID-19 và khu tiếp nhận, khám, cấp cứu các bệnh nhân thông thường khác. Ngay tại cổng trạm y tế cần có 1 bàn hướng dẫn và phân loại bệnh nhân ngay từ đầu và có biển chỉ dẫn rõ ràng. Tất cả các trường hợp có biểu hiện ho, sốt, hắt hơi-sổ mũi-đau họng, khó thở đều phải được hướng dẫn sang khu tiếp nhận, khám và cách ly tạm thời các bệnh nhân nghi mắc bệnh COVID-19.

b) Huy động nhân lực từ bệnh viện tỉnh, bệnh viện huyện về trạm y tế xã để thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh, sơ cấp cứu thường trực 24/24h, gồm bác sĩ đa khoa, truyền nhiễm, sản khoa, chuyên khoa nội, nhi, điều dưỡng.

c) Huy động và bổ sung trang thiết bị, phương tiện cần thiết:

- Xe cứu thương: ít nhất có 2 xe cứu thương thường trực tại trạm y tế xã.

- Máy chụp X-quang di động (có thể huy động xe chụp X-quang lưu động), máy siêu âm, monitor theo dõi người bệnh, xét nghiệm nhanh đường máu; bổ sung thêm máy đo huyết áp, nhiệt kế điện tử và các phương tiện, dụng cụ thăm khám người bệnh bảo đảm sử dụng riêng cho người bệnh nghi nhiễm và người bệnh không thuộc diện nghi nhiễm.

d) Bổ sung thuốc bảo đảm tối thiểu danh mục và số lượng thuốc đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh các bệnh thường gặp, bệnh mạn tính ngay tại TYT xã, sử dụng Danh mục thuốc bảo hiểm y tế theo Thông tư số 39. Trung tâm y tế huyện chịu trách nhiệm cung ứng đủ thuốc cho Trạm y tế xã và mở cổng thanh toán bảo hiểm y tế ngay tại trạm y tế xã.

đ) Tổ chức triển khai công tác cấp cứu, điều trị cho người bệnh vượt khả năng điều trị của trạm Y tế xã lên Bệnh viện tuyến trên nhưng vẫn bảo đảm công tác cách ly y tế đối với người dân trong vùng được cách ly.

Tại Bệnh viện tuyến trên, cần bố trí một khu vực điều trị cách ly riêng để cấp cứu, hồi sức, điều trị, đỡ đẻ, phẫu thuật, thận nhân tạo v.v.... cho những bệnh nhân từ vùng cách ly chuyển lên. Khu điều trị cách ly nên có khoảng từ 50 - 100 giường bệnh đa khoa (tùy theo quy mô dân số vùng cách ly). Trong trường hợp không thể bố trí buồng phẫu thuật tại đây, phải bố trí buồng phẫu thuật riêng cho người bệnh của vùng cách ly ở Khoa Phẫu thuật của bệnh viện. Khoa Thận nhân tạo cũng nên có buồng riêng cho người chạy thận là người dân của vùng cách ly. Người bệnh vượt quá khả năng điều trị tại TYT xã được vận chuyển về khu vực điều trị cách ly của Bệnh viện tuyến trên bằng xe ô tô cứu thương cả chiều đi và chiều về. Thống nhất quy trình chuyển người bệnh lên Bệnh viện tuyến trên điều trị và các đầu mối thông tin liên lạc, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ.

e) Bảo đảm một số dịch vụ y tế thiết yếu khác:

Chuyển việc cấp Methadon, thuốc ARV từ tuyến huyện về phục vụ ngay tại trạm y tế xã. Liên hệ với các bệnh viện tuyến trên để cung ứng kịp thời các thuốc đặc thù đối với người bệnh của vùng cách ly đang được quản lý, điều trị các bệnh

mạn tính không lây nhiễm và các bệnh mạn tính khác, chăm sóc giảm nhẹ tại bệnh viện tuyến trên. Trung tâm y tế huyện phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố cung ứng dịch vụ tiêm chủng đối với một số dịch vụ tiêm chủng không thể trì hoãn như: tiêm phòng uốn ván cho bà mẹ mang thai, tiêm phòng bệnh dại. Tạm hoãn việc tiêm chủng thường xuyên trong tháng tại vùng cách ly cho đến khi hết thời gian cách ly để tránh ảnh hưởng của các phản ứng sau tiêm chủng tới công tác giám sát và phòng chống dịch tại vùng cách ly.

3.4. Bảo đảm công tác kiểm soát phòng chống lây nhiễm tại cơ sở điều trị

Mục tiêu: Không để lây nhiễm cho nhân viên y tế, không lây nhiễm sang người bệnh khác và không lây ra cộng đồng, công tác phòng ngừa và kiểm soát lây nhiễm tại Trạm Y tế, cơ sở cách ly điều trị người bệnh là vô cùng quan trọng, đối với từng cơ sở (trạm y tế, bệnh viện, đơn vị thu dung điều trị người bệnh) cần triển khai một số công việc sau:

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ các điều kiện cần thiết cho công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại Trạm Y tế xã, cơ sở thu dung điều trị người bệnh và người nghi nhiễm, Bệnh viện tuyến trên nơi thu dung điều trị người bệnh.

- Sau khi rà soát, lập danh mục các trang bị, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm soát nhiễm khuẩn. Sở Y tế bổ sung ngay các phương tiện còn thiếu đồng thời huy động sự hỗ trợ từ các bệnh viện trung ương và các đơn vị khác nếu cần.

- Tổ chức tập huấn chi tiết về kiểm soát lây nhiễm cho nhân viên y tế của các đơn vị Trạm Y tế xã, cơ sở thu dung điều trị người bệnh và người nghi nhiễm, Bệnh viện tuyến trên nơi thu dung điều trị người bệnh.

- Mỗi đơn vị cử 01 cán bộ có năng lực, có trách nhiệm cao làm giám sát viên chuyên về kiểm soát nhiễm khuẩn được tập huấn về công tác giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn dưới sự chỉ đạo của chuyên gia kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Chuyên gia kiểm soát nhiễm khuẩn trực tiếp kiểm tra thực hành kiểm soát lây nhiễm tại các đơn vị.

Qua kiểm tra, giám sát, đánh giá năng lực thực hành và sự thay đổi trong nhận thức, thái độ và thực hành kiểm soát lây nhiễm của nhân viên y tế.

Để phòng chống lây nhiễm tại cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 được đảm bảo, cần phân khu để tiếp nhận điều trị và cách ly các nhóm bệnh nhân một cách riêng biệt, cụ thể như sau:

- Khu vực cách ly đặc biệt điều trị các ca bệnh xác định mắc COVID-19.

- Khu vực cách ly bệnh nhân nghi ngờ mắc bệnh đang chờ kết quả xét nghiệm.

- Khu vực cách ly bệnh nhân nghi ngờ đã có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-COV-2.

- Khu vực cách ly điều trị bệnh nhân nghi ngờ đã có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút cúm mùa

- Khu vực bệnh nhân xác định mắc COVID-19 đã hoàn thành điều trị được theo dõi và hồi phục sức khỏe chờ ra viện (hết triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm 2 lần âm tính cách nhau ít nhất 1 ngày).

- Khu vực cách ly cho người trong cùng hộ gia đình, người tiếp xúc gần khác với bệnh nhân xác định.

3.5. Hoạt động truyền thông phòng chống dịch trong vùng cách ly

- Truyền thông vận động nhân dân về vai trò, trách nhiệm của mỗi người dân cần đóng góp cho công tác phòng chống dịch COVID-19, đặc biệt trong việc đồng thuận thực hiện cách ly tại vùng dịch.

- Cập nhật tình hình dịch bệnh tại địa phương, đảm bảo bám sát diễn biến của dịch bệnh truyền thông cho người dân địa phương trong các xã, thôn, xóm để ổn định tình hình của bà con trên địa bàn.

- Truyền thông về sự vào cuộc tích cực của các các cấp ủy đảng, chính quyền, ngành Y tế trong việc chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để nhân dân yên tâm.

- Tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn xã, cụ thể: Truyền thông rộng rãi các văn bản chỉ đạo; hướng dẫn việc phòng, chống, ứng phó với dịch bệnh của ngành y tế; các khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh đến từng xã, thôn, xóm và từng người dân địa phương.

- Phổ biến kiến thức; phát tờ rơi, cung cấp tài liệu hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 và hướng dẫn các hộ gia đình về cách phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp quản lý các tin đồn, thông tin thiếu chính xác về tình hình dịch bệnh tại địa phương, ngăn chặn kịp thời các thông tin sai lệch.

- Nêu gương một số cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, cũng như cách ly tại địa phương.

4. Kiểm tra, giám sát

Thành lập đội liên ngành các cấp với thành viên gồm cán bộ chính quyền, các ban ngành, đoàn thể hàng ngày đi kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tuyên truyền công tác phòng chống dịch trong vùng cách ly./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1.

HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT THEO DÕI SỨC KHOẺ TẠI CỘNG ĐỒNG DÀNH CHO NHÓM GIÁM SÁT HỘ GIA ĐÌNH

I. Mục đích: Phát hiện sớm những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh COVID-19 tại cộng đồng để tổ chức cách ly kịp thời.

II. Nhiệm vụ của nhóm giám sát hộ gia đình:

Hàng ngày thực hiện các việc sau:

1. Thực hiện kiểm tra thân nhiệt các thành viên trong hộ gia đình được phân công
2. Phát hiện các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh COVID-19 của từng người trong hộ gia đình như: sốt; ho; khó thở; sổ mũi-đau họng….
3. Báo cáo kết quả giám sát sức khỏe hộ gia đình cho trạm y tế xã

III. Nội dung thực hiện

- Chuẩn bị trước khi đi giám sát: danh sách hộ gia đình được phân công giám sát; nhiệt kế; biểu mẫu giám sát; số điện thoại của người phụ trách; khẩu trang, dung dịch sát khuẩn tay.
- Đến từng hộ gia đình được phân công thực hiện việc đo nhiệt độ cơ thể và ghi vào phiếu giám sát theo dõi sức khoẻ hàng ngày
- Quan sát thể trạng, hỏi các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh của từng người trong hộ gia đình như: sốt; ho; khó thở, chảy mũi-đau họng… và ghi vào phiếu giám sát theo dõi sức khoẻ hàng ngày.
- Hướng dẫn cho thành viên trong hộ gia đình tự theo dõi sức khoẻ, cung cấp số điện thoại của thành viên đội giám sát để người dân chủ động thông báo ngay khi xuất hiện các biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh. Khi nhận được thông tin về người nghi ngờ mắc bệnh, nhóm giám sát phải báo cáo NGAY bằng điện thoại cho Trạm y tế xã.
- Thực hiện truyền thông, khuyến cáo phòng chống bệnh COVID-19 cho hộ gia đình (trao đổi tực tiếp, tờ rơi …).
- KHI phát hiện người có các biểu hiện, triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh tại hộ gia đình phải báo cáo NGAY bằng điện thoại cho Trạm y tế xã.
- Thực hiện báo cáo hàng ngày theo mẫu gửi trạm y tế xã.

Phụ lục 2

THÔNG BÁO CHO NGƯỜI DÂN VỀ HOẠT ĐỘNG THEO DÕI SỨC KHỎE HỘ GIA ĐÌNH

(*Dùng để phát trên loa truyền thanh của thôn, xã*)

Để chủ động phát hiện sớm người nghi ngờ mắc bệnh tại từng hộ gia đình nhằm cách ly kịp thời phòng chống dịch bệnh COVID-19, Ban chỉ đạo chăm sóc sức khoẻ nhân dân xã hàng ngày sẽ tổ chức theo dõi tình trạng sức khoẻ, đo nhiệt độ cơ thể của từng người ở các hộ gia đình trong toàn xã. Kính đề nghị toàn thể bà con nhân dân phối hợp để thực hiện tốt việc này.

Bên cạnh đó đề nghị mỗi người trong hộ gia đình cần tự theo dõi sức khoẻ nếu phát hiện có một trong các dấu hiệu như: sốt hoặc ho hoặc chảy mũi - đau họng hoặc khó thở thì điện thoại báo ngay cho trạm y tế xã biết theo số điện thoại:.....

Xin trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 3 - BIỂU MẪU 1

BẢNG THEO DÕI SỨC KHỎE CÁ NHÂN TRONG HỘ GIA ĐÌNH HÀNG NGÀY

Họ tên người được theo dõi:

Họ tên cán bộ theo dõi:

Ngày bắt đầu theo dõi:

Họ tên chủ hộ:

Số điện thoại chủ hộ:

SĐT người được theo dõi:

Ngày giám sát	Thân nhiệt đo được*	Có triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: (Sốt; ho; đau họng; sổ mũi-đau họng; đau người - mệt mỏi ớn lạnh; khó thở) Nếu có ghi rõ	Sức khoẻ bình thường (Không có triệu chứng nghi ngờ); Nếu không có ghi "BT"	Ca bệnh nghi ngờ**
Ngày 1				
Ngày 2				
Ngày 3				
Ngày 4				
Ngày 5				
Ngày 6				
Ngày 7				
Ngày 8				
Ngày 9				
Ngày 10				
Ngày 11				
Ngày 12				
Ngày 13				
Ngày 14				
...				
Ngày 20				
Ngày 21				

*Ghi chú: S: sáng, C: chiều | * Ghi rõ nhiệt độ đo được | ** Đánh dấu "X" nếu Có*

Phụ lục 3 - BIỂU MẪU 2a

BÁO CÁO TỔNG HỢP THEO DÕI SỨC KHOẺ HỘ GIA ĐÌNH

(Dành cho nhóm giám sát)

Nhóm giám sát: ..... Tổng số hộ gia đình theo dõi:.....

1	Ngày theo dõi (ghi rõ ngày/tháng/năm):	
2	Số người được theo dõi trong ngày:	
3	Số người có sức khoẻ bình thường trong ngày:	
4	Số người có triệu chứng sốt (trên 37,5°C) trong ngày:	
5	Số người có các triệu chứng nghi ngờ khác trong ngày:	

Danh sách người sốt, hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh trong ngày (nếu có):

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ (Thôn, ấp đội, tổ dân phố)	Số điện thoại	Phân loại trường hợp	
						Sốt (ghi rõ nhiệt độ đo được)	Triệu chứng khác (ghi rõ triệu chứng)
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Ngày.....tháng.....năm 2020

NGƯỜI BÁO CÁO

Phụ lục 3 - BIỂU MẪU 2b

BÁO CÁO TỔNG HỢP THEO DÕI SỨC KHOẺ HỘ GIA ĐÌNH

(Dành cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)

Tên xã: ..... Tổng số hộ gia đình theo dõi: .....

1	Ngày theo dõi (ghi rõ ngày/tháng/năm):	
2	Số người được theo dõi trong ngày:	
3	Số người có sức khoẻ bình thường trong ngày:	
4	Số người có triệu chứng sốt (trên 37,5°C) trong ngày:	
5	Số người có các triệu chứng nghi ngờ khác trong ngày:	

Danh sách người sốt, hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh trong ngày (nếu có):

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ (Thôn, ấp đội, tổ dân phố)	Số điện thoại	Phân loại trường hợp	
						Sốt (ghi rõ nhiệt độ đo được)	Triệu chứng khác (ghi rõ triệu chứng)
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Ngày.....tháng.....năm 2020

NGƯỜI BÁO CÁO

Phụ lục 4

MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà/nơi lưu trú để phòng, chống bệnh COVID-19

Họ và tên người được cách ly: .....

Họ và tên chủ hộ gia đình có người được cách ly: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Để chủ động phòng, chống bệnh COVID-19, tôi và gia đình xin cam kết với Chính quyền địa phương thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại nơi ở/ nơi lưu trú, cụ thể như sau:

1. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và hướng dẫn của ngành Y tế.
2. Chấp hành việc tự cách ly tại nhà đúng thời gian quy định.
3. Không ra khỏi nơi ở, nơi lưu trú trong suốt thời gian cách ly.
4. Không tổ chức liên hoan ăn uống, hoạt động đông người tại nơi ở, nơi lưu trú.
5. Các cá nhân trong hộ gia đình chấp hành nghiêm việc tự theo dõi sức khỏe, không giấu bệnh và thông báo ngay cho cán bộ y tế xã, thôn khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt (nhiệt độ trên 37,5° C); ho; khó thở; sổ mũi-đau rát họng ....
6. Cá nhân và hộ gia đình hàng ngày thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh:
   - Đeo khẩu trang; thường xuyên rửa tay bằng xà phòng.
   - Giữ nhà cửa thông thoáng, vệ sinh trong nhà: lau các đồ dùng vật dụng, bàn ghế, nền nhà, tay nắm cửa... bằng các chất khử trùng, chất tẩy rửa thông thường.
7. Các thành viên trong gia đình động viên, chia sẻ, giúp đỡ nhau, yên tâm thực hiện việc cách ly trong suốt thời gian theo dõi.

Tôi và gia đình cam kết thực hiện đúng các nội dung trên, nếu vi phạm xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật./.

Số điện thoại thông báo khi có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh: .....

....., ngày ... tháng ... năm 2020

Người được cách ly	**Đại diện hộ gia đình**	**Trạm Y tế xã/phường/thị trấn**	**UBND xã/phường/thị trấn**

Phụ lục 5

MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI CƠ SỞ CÁCH LY TẬP TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống bệnh COVID-19

Họ và tên người được cách ly:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Để chủ động phòng, chống bệnh COVID-19, tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại cơ sở, cụ thể như sau:

1. Chấp hành việc cách ly theo quy định và nội quy của cơ sở cách ly.
2. Thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.
3. Đo thân nhiệt ít nhất 2 lần một ngày (sáng, chiều) và tự theo dõi sức khoẻ.
4. Thông báo cho cán bộ y tế được phân công phụ trách theo dõi ngay khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, khó thở, sổ mũi-đau họng.
5. Hạn chế ra khỏi phòng cách ly, không tụ tập và tránh tiếp xúc trực tiếp với người khác trong khu vực cách ly.
6. Thu gom riêng khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng theo hướng dẫn của cơ sở.
7. Thu gom các rác thải sinh hoạt theo đúng quy định.

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các nội dung trên, nếu không tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày .... tháng .... năm 2020

Người được cách ly **Đại diện Cơ sở cách ly**

Phụ lục 6

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN NGƯỜI BỆNH ĐẾN KHÁM TẠI TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN VÙNG CÁCH LY

Các bước thực hiện	Mô tả
Người bệnh đến khám	- Người bệnh tự đến - Nhân viên y tế, bảo vệ yêu cầu đeo khẩu trang - Phát tờ khai thông tin
Tiếp nhận người bệnh Có ho, sốt, đau họng, mệt Triệu chứng khác	- Theo quy trình sàng lọc người bệnh Phụ lục đính kèm: + Chuyển ngay phòng khám nghi ngờ theo lối bên ngoài đối với các trường hợp nghi ngờ nhiễm Covid-19 (yếu tố dịch tễ + dấu hiệu lâm sàng), đi theo dải băng cam + Các trường hợp khác: khám ở buồng khám số 2
Chuyển người bệnh vào phòng khám chuyên biệt về hô hấp (PK số 1) Chuyển người bệnh vào phòng khám số 2	- Cán bộ y tế hướng dẫn/vận chuyển người bệnh vào phòng nghi ngờ (đi theo dải băng màu cam)
Khám lâm sàng, chẩn đoán vào viện nghi nhiễm/ nhiễm Covid-19	- Bác sỹ thăm khám lâm sàng - Điều dưỡng lấy mạch, nhiệt độ, huyết áp
Chuyển người bệnh lên BV tuyến trên (được phân công)	- Báo cáo Lãnh đạo Trạm Y tế - Gọi báo xe đón người bệnh (Biển số xe, điện thoại xe) - Báo cáo Bệnh viện tuyến trên (được phân công) (điện thoại) - Vận chuyển người bệnh lên Bệnh viện tuyến trên được phân công - Nhân viên y tế hộ tống là cán bộ tăng cường tại Trạm Y tế trong kíp trực - Bàn giao người bệnh cho Bệnh viện tuyến trên được phân công
Khử khuẩn phòng khám mỗi cuối ngày	- Sau khi đã chuyển bệnh nhân, nhân viên quay trở lại tháo khẩu trang, rửa tay, thay khẩu trang mới

Phụ lục 7

QUY TRÌNH CHUYỂN NGƯỜI BỆNH CẤP CỨU VÀ NHỮNG NGƯỜI MẮC BỆNH THÔNG THƯỜNG KHÁC QUÁ KHẢ NĂNG ĐIỀU TRỊ CỦA TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÙNG CÁCH LY LÊN TUYẾN TRÊN

Các bước thực hiện	Mô tả
Người bệnh cần chuyển tuyến	- Người bệnh cấp cứu - Người bệnh vượt khả năng điều trị tại Trạm Y tế (phát khẩu trang cho người bệnh đeo khi đến khám)
Chuyển người bệnh lên Bệnh viện tuyến trên được phân công	- Báo cáo Lãnh đạo Trạm Y tế, viết giấy chuyển viện - Gọi báo xe đón người bệnh (biển số xe, điện thoại) - Bệnh viện tuyến trên được phân công (điện thoại) - Vận chuyển người bệnh lên Bệnh viện tuyến trên được phân công - Nhân viên y tế hộ tống là cán bộ tăng cường tại Trạm Y tế trong kíp trực - Bàn giao người bệnh cho Bệnh viện tuyến trên được phân công. Đối với những người bệnh chuyển lên tuyến trên để kiểm tra như thai thiểu ối, thai ra huyết, sàng lọc thai kỳ, xe cứu thương chờ người bệnh đưa về Trạm Y tế

Phụ lục 8

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI NGƯỜI BỆNH NGHI NHIỄM COVID-19 ĐẾN KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI NƠI CÁCH LY, ĐIỀU TRỊ

Các bước thực hiện	Mô tả
Người bệnh đến khám hoặc được chuyển đến	
Tiếp nhận người bệnh	- Nhân viên y tế, bảo vệ yêu cầu đeo khẩu trang - Chuyển ngay vào phòng khám nghi ngờ theo lối bên trái ngoài đối với các trường hợp nghi ngờ nhiễm Covid-19 (yếu tố dịch tễ + dấu hiệu lâm sàng), đi theo dải băng màu cam - Phát tờ khai thông tin
Khám lâm sàng, chẩn đoán vào viện nghi nhiễm/nhiễm Covid-19	- Bác sỹ thăm khám lâm sàng - Điều dưỡng lấy mạch, nhiệt độ, huyết áp (nhân viên y tế mặc bộ đồ bảo hộ, chia 3 ca làm việc)
Có kết quả xn dương tính với Covid-19 Đợi kết quả xét nghiệm đặc hiệu Chuyển người bệnh đến khu nhóm I Có kết quả xn dương tính với Covid-19 Chuyển người bệnh đến khu nhóm II Có kết quả xn âm tính với Covid-19 Chuyển người bệnh đến khu nhóm III	- Bác sỹ thăm khám hàng ngày, cập nhật kết quả xét nghiệm, chỉ định thuốc, cận lâm sàng phù hợp - Điều dưỡng lấy mạch, nhiệt độ, huyết áp hàng ngày (nhân viên y tế mặc bộ đồ bảo hộ, chia 2 ca làm việc) - Bàn giao người bệnh giữa các nhóm - Báo cáo tình hình người bệnh hàng ngày tại buổi giao ban - Điều chuyển người bệnh giữa các khu theo hướng dẫn cách ly

Phụ lục 9

DANH MỤC THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN CHO TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN VÙNG CÁCH LY

1. Khu vệ sinh của nơi khám, sàng lọc người bệnh có triệu chứng ho, sốt, đau họng (được tách riêng).

2. Phương tiện, trang thiết bị tại khu vực khám, sàng lọc

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1.	Xe thủ thuật inox 2 tầng đặt trong các buồng cách ly	02	
2.	Nhiệt kế điện tử	02	
3.	Máy đo đường huyết nhanh + que thử	01	
4.	Máy điện tim	01	
5.	Hộp đựng khăn lau tay	05	
6.	Tủ đựng phương tiện phòng hộ	01	
7.	Tủ sấy dụng cụ	01	
8.	Giường inox, chăn, màn (phòng nhân viên y tế tăng cường)	05	
9.	Biển báo, chỉ dẫn khu khám, sàng lọc người bệnh lây nhiễm	03	
10.	Biển báo phòng khám bệnh ho, sốt	01	
11.	Chậu đựng hóa chất có nắp đậy kín loại 20 lít	03	
12.	Xe vệ sinh (3 tầng có móc treo cây lau và túi đựng đầu lau)	02	
13.	Hệ thống rửa, khử khuẩn xe ô tô vận chuyển người bệnh: bơm tăng áp, vòi xịt, bình phun tay hóa chất khử khuẩn cloramin B, thiết bị xì khô	01	
14.	Máy giặt đồ vải	01 chiếc	
15.	Máy sấy đồ vải	01 chiếc	

16.	Khăn lau bề mặt thấm hút tốt	300 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 50 cái cho mỗi màu)	
17.	Khăn lau bề mặt không thấm	300 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 100 cái cho mỗi màu)	
18.	Đầu lau sàn nhà	150 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 60 cái cho mỗi màu)	
19.	Đầu lau cho cây đẩy khô	150 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 50 cái cho mỗi màu)	
20.	Cây đẩy khô sàn nhà	12 chiếc (3 màu khác nhau,4 chiếc cho mỗi màu)	
21.	Cây lau sàn nhà	12 chiếc (3 màu khác nhau, 4 chiếc cho mỗi màu)	
22.	Chổi nhựa quét sân, vườn	03	
23.	Xô lau nhà	3 chiếc (3 màu khác nhau)	
24.	Thùng gom đồ vải bẩn 240 lít có nắp đậy kín	02	
25.	Thùng rác loại 30 lít	02	
26.	Bình nhựa (0,5-1lít) có vòi xịt để đựng hoá chất cloramin B sau khi pha	05	

3. Danh mục: Phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn: (*sử dụng cho 60 người nghi nhiễm đến khám, 02 bác sĩ, 02 điều dưỡng/ca x 2 ca/ngày, trong 3 tuần*):

STT	Tên vật tư	Căn cứ	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần	1 đôi/ngày	đôi	21
2.	Găng khám, dùng 01 lần	2 đôi/người bệnh/Ngày	100c/hộp	2500 đôi (25 hộp)
3.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi/người bệnh/ngày	đôi	1.260 đôi
4.	Găng tay dài	1 đôi/ngày	đôi	21
5.	Bộ quần áo chống dịch dùng 01 lần - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Châu Âu: EN 13795-2011 - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM F2407-06	2 bộ/ nhân viên y tế/4 nhân viên y tế/ngày	bộ	170 bộ
6.	Khẩu trang ngoai khoa - Khẩu trang Việt Nam: theo TCVN 8389-2:2010 - Khẩu trang Mỹ: theo Tiêu chuẩn ASTM F2100-11 - Khẩu trang Châu Âu: theo tiêu chuẩn EN14683-2014	3 chiếc/ nhân viên y tế /22 nhân viên y tế/ngày 3 chiếc/người bệnh/60 người bệnh/ngày	cái	5.200
7.	Mũ phẫu thuật trùm kín tai, cổ	2 bộ/nhân viên y tế/4 nhân viên y tế/ngày	100 cái/túi	200 cái (2 hộp)

8.	Bao giầy phòng mổ, dùng 01 lần	2 bộ/nhân viên y tế/4 nhân viên y tế/ngày	100 đôi/hộp	200 đôi (4 hộp)
9.	Khẩu trang N95	1 chiếc/nhân viên y tế/Ngày/4 nhân viên y tế/ngày	Chiếc	85
10.	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ cản quang, cuộn dài 500m	cuộn	cuộn	02
11.	Khăn giấy lau tay	Hộp/cuộn	Hộp/cuộn	Theo nhu cầu
12.	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai 500 ml có vòi bơm	Chai 500 ml có vòi bơm	252 chai (126 lít)
13.	Dung dịch xà phòng	Chai 500 ml có vòi bơm	Chai 500 ml có vòi bơm	80 chai (40 lít)
14.	Túi rác thải nguy hại loại thùng 30 lít	60 chiếc/ngày	Chiếc	1.260
15.	Túi rác thải nguy hại loại thùng 120 lít	10 chiếc/ngày	Chiếc	210
16.	Chlorhexidine 0.12% súc miệng cho nhân viên y tế	Chai/200ml	Chai/200ml	150
17.	Cloramin B 25%	1,5kg/ngày	Kg	32

Phụ lục 10

ĐIỀU KIỆN VỀ NHÂN LỰC, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN CẦN CHO ĐƠN VỊ THU DUNG ĐIỀU TRỊ BỆNH COVID-19 TUYẾN HUYỆN (50 giường bệnh)

1. Nhân lực:

- Bác sĩ: 9 (chuyên khoa truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, nhi, nội, đa khoa)
- Điều dưỡng: 8
- Dược sĩ: 1
- Kỹ thuật viên xét nghiệm: 1
- Hộ lý: 2
- Kế toán: 1
- Lái xe: 1
- Bảo vệ, hành chính, các nhân viên trợ giúp khác bảo đảm bữa ăn cho người bệnh và nhân viên y tế, cung ứng điện, nước, thông tin liên lạc.
- 01 nhân lực bác sĩ hoặc điều dưỡng làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tuân thủ thực hành phòng bệnh.
- 02 nhân lực cho vệ sinh môi trường.
- 01 nhân lực thu gom đồ vải, chất thải và xử lý dụng cụ.

2. Phương tiện

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1.	Xe thủ thuật inox 2 tầng đặt trong các buồng cách ly	16	
2.	Hộp đựng khăn lau tay	12	
3.	Chậu đựng hóa chất có nắp đậy kín loại 20 lít	03	
4.	Xe vệ sinh (3 tầng có móc treo cây lau và túi đựng đầu lau)	03	
5.	Hệ thống rửa, khử khuẩn xe ô tô vận chuyển người bệnh: bơm tăng áp, vòi xịt, bình phun tay hóa chất khử khuẩn cloramin B, thiết bị xì khô	01	
6.	Túi máy giặt	100 chiếc	

7.	Khăn lau bề mặt thấm hút tốt	360 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 120 cái cho mỗi màu)	
8.	Khăn lau bề mặt không thấm	360 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 120 cái cho mỗi màu)	
9.	Đầu lau sàn nhà	180 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 60 cái cho mỗi màu)	
10.	Đầu lau cho cây đẩy khô	180 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 60 cái cho mỗi màu)	
11.	Cây đẩy khô sàn nhà	12 chiếc (3 màu khác nhau,4 chiếc cho mỗi màu)	
12.	Cây lau sàn nhà	12 chiếc (3 màu khác nhau, 4 chiếc cho mỗi màu)	
13.	Chổi nhựa quét sân, vườn	03	
14.	Xô lau nhà	3 chiếc (3 màu khác nhau)	
15.	Thùng gom đồ vải bẩn 240 lít có nắp đậy kín	03	
16.	Bình nhựa (0,5-1 lít)có vòi xịt để đựng hoá chất cloramin B sau khi pha	10	

3. Danh mục: Phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn: (*sử dụng cho 20 bệnh nhân, 02 bác sĩ, 07 điều dưỡng/ca x 2 ca/ngày, trong 3 tuần*):

STT	Tên mặt hang	Căn cứ	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần	4 đôi/ngày	đôi	84
2.	Găng khám, dùng 01 lần	10 đôi/người bệnh/Ngày	100c/hộp	4200 đôi (84 hộp)
3.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi/người bệnh/ngày	đôi	420
4.	Găng tay dài	4 đôi/ngày	đôi	84
5.	Bộ quần áo chống dịch dùng 01 lần - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Châu Âu: EN 13795-2011 - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM F2407-06	10 bộ/người bệnh/ngày	bộ	4.200 bộ
6.	Khẩu trang ngoai khoa - Khẩu trang Việt Nam: theo TCVN 8389-2:2010 - Khẩu trang Mỹ: theo Tiêu chuẩn ASTM F2100-11 - Khẩu trang Châu Âu: theo tiêu chuẩn EN14683-2014	3 chiếc/ nhân viên y tế/20 nhân viên y tế/ngày 3 chiếc/người bệnh/20 người bệnh/ngày	cái	2.520
7.	Mũ phẫu thuật trùm kín tai, cổ	10 chiếc/người bệnh/ngày	100 cái/túi	42 túi (4.200 cái)
8.	Bao giầy phòng mổ, dùng 01 lần	10 đôi/người bệnh/ngày	100 đôi/hộp	42 hộp (4.200 cái)
9.	Khẩu trang N95	10 chiếc/người bệnh/ngày	Chiếc	4.200

10.	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ cản quang, cuộn dài 500m	cuộn	cuộn	20
11.	Khăn giấy lau tay	Hộp/cuộn	Hộp/cuộn	Theo nhucầu
12.	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai 500 ml có vòi bơm	Chai 500 ml có vòi bơm	252 chai (126 lít)
13.	Dung dịch xà phòng	Chai 500 ml có vòi bơm	Chai 500 ml có vòi bơm	80 chai (40 lít)
14.	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor…	80 Cái/Hộp	80 Cái/Hộp	3.200
15.	Túi rác thải nguy hại loại thùng 30 lít	60 chiếc/ngày	Chiếc	1.260
16.	Túi rác thải nguy hại loại thùng 120 lít	10 chiếc/ngày	Chiếc	210
17.	Chlorhexidine 0.12% súc miệng cho nhân viên y tế	Chai/200ml	Chai/200ml	150
18.	Cloramin B 25%	1,5kg/ngày	Kg	32

Phụ lục 11

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN CẦN BỔ SUNG CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA TUYẾN TỈNH ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH NGHI NHIỄM COVID-19 VÀ NGƯỜI BỆNH VÙNG CÁCH LY CHUYỂN LÊN (100 giường bệnh)

1. Phương tiện, trang thiết bị tại khu vực khám, sàng lọc

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1.	Xe thủ thuật inox 2 tầng đặt trong các buồng cách ly	25	
2.	Nhiệt kế điện tử	03	
3.	Hộp đựng khăn lau tay	10	
4.	Tủ đựng phương tiện phòng hộ	03	
5.	Chậu đựng hóa chất có nắp đậy kín loại 20l	25	
6.	Xe vệ sinh (3 tầng có móc treo cây lau và túi đựng đầu lau)	03	
7.	Hệ thống rửa, khử khuẩn xe ô tô vận chuyển người bệnh: bơm tăng áp, vòi xịt, bình phun tay hóa chất khử khuẩn cloramin B, thiết bị xì khô	01	
8.	Máy giặt đồ vải	02 chiếc	
9.	Máy sấy đồ vải	01 chiếc	
10.	Khăn lau bề mặt thấm hút tốt	900 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 100 cái cho mỗi màu)	
11.	Khăn lau bề mặt không thấm	900 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 100 cái cho mỗi màu)	
12.	Đầu lau sàn nhà	450 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 180 cái cho mỗi màu)	
13.	Đầu lau cho cây đẩy khô	450 cái (3 màu xanh/đỏ/vàng, 150 cái cho mỗi màu)	

14.	Cây đẩy khô sàn nhà	36 chiếc (3 màu khác nhau,12 chiếc cho mỗi màu)	
15.	Cây lau sàn nhà	36 chiếc (3 màu khác nhau, 12 chiếc cho mỗi màu)	
16.	Chổi nhựa quét sân, vườn	03	
17.	Xô lau nhà	03 chiếc (3 màu khác nhau)	
18.	Thùng gom đồ vải bẩn 240 lít có nắp đậy kín	06	
19.	Thùng rác màu vàng loại 120 lít, có nắp đậy kín	03	
20.	Bình nhựa (0,5-1lít) có vòi xịt để đựng hoá chất cloramin B sau khi pha	15	

2. Danh mục: Phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn: (*sử dụng cho 60 người nghi nhiễm đến khám, 03 bác sĩ, 03 điều dưỡng/ca x 2 ca/ngày, trong 3 tuần*):

STT	Tên mặt hàng	Căn cứ	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần	3 đôi/ngày	đôi	63
2.	Găng khám, dùng 01 lần	2 đôi/người bệnh/ngày	100c/hộp	2500 đôi (25 hộp)
3.	Găng tay vô khuẩn	1 đôi/người bệnh/ngày	đôi	1.260 đôi
4.	Găng tay dài	3 đôi/ngày	đôi	63
5.	Bộ quần áo chống dịch dùng 01 lần - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Châu Âu: EN 13795-2011 - Bộ quần áo theo Tiêu chuẩn Mỹ: ASTM F2407-06	3 bộ/nhân viên y tế/lần/ 6 nhân viên y tế/ngày	bộ	378 bộ

6.	Khẩu trang ngoai khoa - Khẩu trang Việt Nam: theo TCVN 8389-2:2010 - Khẩu trang Mỹ: theo Tiêu chuẩn ASTM F2100-11 - Khẩu trang Châu Âu: theo tiêu chuẩn EN14683-2014	3chiếc/nhân viên y tế/22 nhân viên y tế /ngày 3 chiếc/người bệnh/60 người bệnh/ngày	cái	5.200
7.	Mũ phẫu thuật trùm kín tai, cổ	3 bộ/ nhân viên y tế /6 nhân viên y tế /ngày	100 cái/túi	378 cái (4 hộp)
8.	Bao giầy phòng mổ, dùng 01 lần	3 bộ/ nhân viên y tế /6 nhân viên y tế /ngày	100 đôi/hộp	378 đôi (4 hộp)
9.	Khẩu trang N95	3chiếc/ nhân viên y tế/ngày/6 nhân viên y tế /ngày	Chiếc	378
10.	Khăn giấy lau tay	Hộp/cuộn	Hộp/cuộn	Theo nhu cầu
11.	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai 500 ml có vòi bơm	Chai 500 ml có vòi bơm	252 chai (126 lít)
12.	Dung dịch xà phòng	Chai 500 ml có vòi bơm	Chai 500 ml có vòi bơm	80 chai (40 lít)
13.	Túi rác thải nguy hại loại thùng 30 lít	60 chiếc/ngày	Chiếc	1.260
14.	Túi rác thải nguy hại loại thùng 120 lít	10 chiếc/ngày	Chiếc	210
15.	Chlorhexidine 0.12% súc miệng cho nhân viên y tế	Chai/200ml	Chai/200ml	150
16.	Cloramin B 25%	1,5kg/ngày	Kg	32